BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2014/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 35/2006/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

2. Thông tư này áp dụng đối với thương nhân Việt Nam kinh doanh xăng dầu tại thị trường Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Bên giao đại lý*: là thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc tổng đại lý kinh doanh xăng dầu khi giao xăng dầu cho bên đại lý.

2. *Bên đại lý*: là tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc đại lý bán lẻ xăng dầu khi nhận xăng dầu của bên giao đại lý.

3. *Bên bán xăng dầu*:

a) Là thương nhân đầu mối bán xăng dầu cho thương nhân đầu mối khác hoặc cho thương nhân phân phối xăng dầu;

b) Là thương nhân phân phối xăng dầu bán xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu khác.

4. *Bên mua xăng dầu:*

a) Là thương nhân đầu mối mua xăng dầu của thương nhân đầu mối khác;

b) Là thương nhân phân phối xăng dầu mua xăng dầu của các thương nhân đầu mối hoặc của thương nhân phân phối xăng dầu khác.

5. *Bên nhượng quyền bán lẻ xăng dầu*: là thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu, cấp quyền thương mại cho bên nhận quyền bán lẻ xăng dầu.

6. *Bên nhận quyền bán lẻ xăng dầu:* là thương nhân kinh doanh xăng dầu, nhận quyền thương mại từ bên nhượng quyền bán lẻ xăng dầu.

7. *Nhượng quyền bán lẻ xăng dầu*: là việc bên nhượng quyền cho phép và yêu cầu bên nhận nhượng quyền tiến hành công việc kinh doanh bán lẻ xăng dầu của mình theo một hệ thống do bên nhượng quyền quy định và được gắn với hàng hóa, nhãn hiệu hàng hóa, tên thương mại, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, quảng cáo của bên nhượng quyền. Thời hạn của hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu phù hợp với thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu nhưng tối thiểu phải là mười hai (12) tháng.

Điều 3. Hợp đồng đại lý xăng dầu

1. Hợp đồng đại lý xăng dầu phải được lập thành văn bản, có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ, mã số thuế của bên đại lý và bên giao đại lý; hình thức đại lý; số lượng, chất lượng, chủng loại xăng dầu, cách thức giao nhận, giá bán, thù lao đại lý; các cam kết khác theo quy định của pháp luật và của Thông tư này;

b) Trách nhiệm của các bên đối với chất lượng xăng dầu; chế độ kiểm tra, giám sát chất lượng xăng dầu và liên đới chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng xăng dầu bán ra trong hệ thống đại lý xăng dầu của thương nhân đầu mối hoặc của thương nhân phân phối hoặc của thương nhân là tổng đại lý (khi là Bên giao đại lý);

c) Quy định cụ thể về việc cung cấp hóa đơn, chứng từ; trả thù lao; hóa đơn, chứng từ về hàng hóa lưu thông trên đường cho phương tiện vận tải xăng dầu đại lý theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Lựa chọn phương tiện vận tải xăng dầu đại lý, quy định trách nhiệm bảo hiểm người, phương tiện, bảo đảm an toàn trong khi vận chuyển, trách nhiệm về số lượng, chất lượng xăng dầu, rủi ro, tổn thất, quy trình giao nhận, cước phí vận chuyển và các quy định khác do các bên thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng đại lý.

2. Thời hạn hợp đồng tối thiểu phải là mười hai (12) tháng.

Điều 4. Hợp đồng mua bán xăng dầu

Hợp đồng mua bán xăng dầu phải được lập thành văn bản, có các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên, địa chỉ, mã số thuế của bên bán và bên mua; số lượng, chất lượng, chủng loại xăng dầu, cách thức giao nhận, giá mua, giá bán; các cam kết khác theo quy định của pháp luật và của Thông tư này.

2. Trách nhiệm của các bên đối với chất lượng xăng dầu.

3. Quy định cụ thể về việc cung cấp hóa đơn, chứng từ mua bán xăng dầu; hóa đơn, chứng từ về hàng hóa lưu thông trên đường cho phương tiện vận tải xăng dầu theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 5. Hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu

1. Hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu phải được lập thành văn bản, có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ, mã số thuế của bên nhượng quyền và bên nhận quyền; nội dung quyền bán lẻ xăng dầu; số lượng, chất lượng, chủng loại xăng dầu, cách thức giao nhận; giá cả, phí nhượng quyền định kỳ, phương thức thanh toán; các cam kết khác theo quy định của pháp luật và của Thông tư này;

b) Quy định cụ thể về việc cung cấp hóa đơn, chứng từ xăng dầu khi thực hiện hoạt động nhượng quyền; hóa đơn, chứng từ về hàng hóa lưu thông trên đường cho phương tiện vận tải xăng dầu theo quy định của Bộ Tài chính;

2. Thời hạn hợp đồng tối thiểu phải là mười hai (12) tháng.

Điều 6. Kiểm tra và cấp Giấy phép, Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận

1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế và cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu; Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên) cho thương nhân.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Bộ Công Thương phối hợp hoặc ủy quyền Sở Công Thương nơi thương nhân đặt trụ sở chính, Sở Công Thương nơi thương nhân có cơ sở kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế của thương nhân, lập thành văn bản gửi về Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định, kiểm tra năng lực thực tế và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

(có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế không phù hợp với hồ sơ đề nghị của thương nhân, Bộ Công Thương, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản từ chối và nêu rõ lý do từ chối cấp Giấy phép cho thương nhân.

3. Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế phù hợp với hồ sơ đề nghị của thương nhân:

a) Bộ Công Thương cấp Giấy phép cho thương nhân theo Mẫu số 2, Mẫu số 6, Mẫu số 8 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

b) Sở Công Thương cấp Giấy phép cho thương nhân theo Mẫu số 4, Mẫu số 8, Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

4. Trường hợp cấp mới Giấy phép, thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ (bản sao) về Bộ Công Thương, Sở Công Thương qua đường công văn.

5. Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi hoặc cấp lại Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ về Bộ Công Thương, Sở Công Thương qua đường công văn hoặc qua mạng điện tử theo địa chỉ do Bộ Công Thương, Sở Công Thương thông báo trên trang thông tin điện tử.

6. Thương nhân có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương.

Chương II
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 7. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu có trách nhiệm:

1. Đăng ký hệ thống phân phối xăng dầu định kỳ với Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Khi có sự thay đổi trong hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân đầu mối, trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc từ khi có sự thay đổi, thương nhân đầu mối phải gửi đăng ký điều chỉnh về Bộ Công Thương.

2. Báo cáo số liệu nhập - xuất - tồn kho xăng dầu và tồn kho xăng dầu tại ba Miền theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gửi về Bộ Công Thương theo định kỳ hàng tháng, quý, năm và báo cáo nhanh khi có yêu cầu của Bộ Công Thương. Thương nhân đầu mối gửi các báo cáo định kỳ về Bộ Công Thương trước ngày 20 của tháng đầu kỳ kế tiếp.

3. Báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình thực hiện nhập khẩu xăng dầu, mua xăng dầu từ nguồn sản xuất trong nước, pha chế xăng dầu, xuất khẩu xăng dầu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu theo Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gửi về Bộ Công Thương trước ngày 20 của tháng kế tiếp.

4. Ký hợp đồng đại lý để giao xăng dầu cho bên nhận đại lý là tổng đại lý, đại lý thực hiện phân phối xăng dầu.

5. Ký hợp đồng mua, bán xăng dầu với thương nhân đầu mối khác; hợp đồng bán xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu.

6. Ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu.

7. Bán buôn xăng dầu cho đơn vị sản xuất, tiêu dùng trực tiếp.

Công ty con của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp được thực hiện các công việc theo nội dung ủy quyền của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, bao gồm:

a) Bán buôn cho đơn vị sản xuất, tiêu dùng trực tiếp;

b) Ký hợp đồng bán xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu;

c) Ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu;

d) Ký hợp đồng giao đại lý.

8. Quản lý hệ thống phân phối xăng dầu, các thương nhân thuộc hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân đầu mối, bảo đảm hoạt động kinh doanh xăng dầu theo đúng các quy định của pháp luật, ổn định thị trường, giá cả.

9. Lập kế hoạch phát triển mạng lưới phân phối, cơ sở vật chất kỹ thuật kinh doanh xăng dầu của mình tại các vùng, miền và các tỉnh, thành phố đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường.

10. Căn cứ thời điểm được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, cáo cáo kết quả thực hiện lộ trình điều kiện cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu quy định tại Điều 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP theo Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gửi về Bộ Công Thương kèm theo các tài liệu chứng minh. Cụ thể:

a) Đối với kho, phương tiện vận tải: gửi về Bộ Công Thương trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi hoàn thành lộ trình;

b) Đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu: gửi về Bộ Công Thương trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc đầu năm kế tiếp của kỳ báo cáo năm trước.

Điều 8. Thương nhân phân phối xăng dầu

Thương nhân phân phối xăng dầu có trách nhiệm:

1. Đăng ký định kỳ hệ thống phân phối xăng dầu với Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Khi có sự thay đổi trong hệ thống phân phối xăng dầu của mình, trong vòng mười (10) ngày làm việc từ khi có sự thay đổi, thương nhân phải gửi đăng ký điều chỉnh về Bộ Công Thương.

2. Báo cáo số liệu nhập - xuất - tồn kho xăng dầu và tồn kho xăng dầu tại ba Miền theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gửi về Bộ Công Thương theo định kỳ hàng tháng, quý, năm và báo cáo nhanh khi có yêu cầu của Bộ Công Thương. Thương nhân phân phối xăng dầu gửi các báo cáo định kỳ về Bộ Công Thương trước ngày hai mươi (20) của tháng đầu kỳ kế tiếp.

3. Ký hợp đồng mua xăng dầu của thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu khác theo đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

4. Ký hợp đồng đại lý để giao xăng dầu cho bên nhận đại lý thực hiện phân phối xăng dầu.

5. Ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu với thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu.

6. Quản lý hệ thống phân phối xăng dầu, các thương nhân thuộc hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân phân phối, bảo đảm hoạt động kinh doanh xăng dầu theo đúng các quy định của pháp luật, ổn định thị trường, giá cả.

Điều 9. Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Thương nhân là tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm:

1. Đăng ký định kỳ hệ thống phân phối xăng dầu của tổng đại lý với bên giao đại lý, Sở Công Thương nơi thương nhân có hệ thống phân phối và Bộ Công Thương trước ngày 10 tháng 01 hàng năm theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Khi có sự thay đổi trong hệ thống phân phối xăng dầu của tổng đại lý, trong vòng mười (10) ngày làm việc từ khi có sự thay đổi, thương nhân là tổng đại lý phải gửi đăng ký điều chỉnh về bên giao đại lý, Sở Công Thương nơi thương nhân có hệ thống phân phối và Bộ Công Thương.

2. Ký hợp đồng làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Tổng đại lý phải thanh lý hợp đồng đại lý với bên giao đại lý hiện tại trước khi ký hợp đồng làm tổng đại lý cho bên giao đại lý khác.

3. Ký hợp đồng đại lý để giao xăng dầu cho bên nhận đại lý thực hiện phân phối xăng dầu.

4. Trên cơ sở hợp đồng ký kết với bên giao đại lý, tổ chức cung ứng xăng dầu liên tục, ổn định cho toàn bộ hệ thống phân phối của tổng đại lý, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của thị trường.

5. Không được bán cao hơn giá bán lẻ do thương nhân đầu mối quy định.

6. Từ chối tiếp nhận xăng dầu của bên giao đại lý trong trường hợp có cơ sở khẳng định xăng dầu không bảo đảm chất lượng.

Điều 10. Đại lý bán lẻ xăng dầu

Thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu có trách nhiệm:

1. Đăng ký hệ thống phân phối xăng dầu của đại lý bán lẻ với bên giao đại lý và Sở Công Thương nơi thương nhân có hệ thống phân phối trước ngày 05 tháng 01 hàng năm theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Khi có sự thay đổi trong hệ thống phân phối xăng dầu của đại lý bán lẻ, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc từ khi có sự thay đổi, thương nhân là đại lý bán lẻ phải gửi đăng ký điều chỉnh về bên giao đại lý và Sở Công Thương nơi thương nhân có hệ thống phân phối.

2. Ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Đại lý phải thanh lý hợp đồng đại lý với bên giao đại lý hiện tại trước khi ký hợp đồng làm đại lý cho bên giao đại lý khác.

3. Bảo đảm cung ứng liên tục xăng dầu ra thị trường và không được bán cao hơn giá bán lẻ do thương nhân đầu mối hoặc thương nhân phân phối xăng dầu quy định.

4. Từ chối tiếp nhận xăng dầu của bên giao đại lý trong trường hợp có cơ sở khẳng định xăng dầu không bảo đảm chất lượng.

Điều 11. Thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu

Thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu có trách nhiệm:

1. Đăng ký định kỳ hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu với bên nhượng quyền, Sở Công Thương nơi thương nhân có hệ thống phân phối và Bộ Công Thương trước ngày 05 tháng 01 hàng năm, theo Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Khi có sự thay đổi trong hệ thống phân phối xăng dầu của mình, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc từ khi có sự thay đổi, thương nhân phải gửi đăng ký điều chỉnh về bên nhượng quyền, Sở Công Thương nơi thương nhân có hệ thống phân phối và Bộ Công Thương.

2. Ký hợp đồng nhận quyền bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và phù hợp pháp luật về nhượng quyền thương mại. Thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu phải thanh lý hợp đồng nhượng quyền với bên nhượng quyền hiện tại trước khi ký hợp đồng nhận quyền bán lẻ xăng dầu với bên nhượng quyền khác.

Chương III
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU XĂNG DẦU VÀ NGUYÊN LIỆU

Điều 12. Đăng ký hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu hàng năm

1. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu gửi một (01) bộ hồ sơ đăng ký hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu của năm kế tiếp theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 11 của năm hiện tại.

2. Trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của các thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, Bộ Công Thương căn cứ tổng nhu cầu xăng dầu tiêu thụ tại thị trường trong nước, tổng mức sản xuất và pha chế xăng dầu trong nước để phân giao hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu cho từng doanh nghiệp, theo từng chủng loại xăng dầu.

3. Trường hợp không phân giao hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu cho thương nhân, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh hạn mức nhập khẩu xăng dầu tối thiểu, thương nhân gửi công văn đề nghị điều chỉnh đến Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

5. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải đảm bảo tiến độ nhập khẩu theo quý hoặc theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương trong trường hợp Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn cụ thể tiến độ nhập khẩu xăng dầu để bảo đảm nguồn cung.

Điều 13. Xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu

1. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu chỉ được phép xuất khẩu xăng dầu sau khi Bộ Công Thương chấp thuận.

2. Bộ Công Thương xem xét đề nghị xuất khẩu xăng dầu của thương nhân trên cơ sở cân đối nguồn cung, nhu cầu tiêu thụ trong nước, để đảm bảo việc xuất khẩu không ảnh hưởng đến cung cầu xăng dầu tại thị trường trong nước.

3. Việc xuất khẩu nguyên liệu (không bao gồm xăng dầu) không phải cấp phép.

4. Việc xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu của thương nhân sản xuất xăng dầu thực hiện theo kế hoạch đã đăng ký và được Bộ Công Thương xác nhận theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.

5. Thương nhân gửi Đơn đăng ký xuất khẩu xăng dầu đến Bộ Công Thương qua đường bưu điện, theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đăng ký của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản chấp thuận việc xuất khẩu hoặc có văn bản thông báo lý do không đồng ý.

Điều 14. Kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu

1. Chỉ thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu.

2. Thương nhân bán xăng dầu cho các đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP phải có đăng ký ngành nghề kinh doanh cung ứng xăng dầu hàng không. Thương nhân bán xăng dầu cho các đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP phải có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ cung ứng tầu biển hoặc thông qua Công ty cung ứng tầu biển là đại lý cung ứng để bán xăng dầu.

3. Thời gian xăng dầu và nguyên liệu kinh doanh tạm nhập, tái xuất được lưu giữ tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

4. Thương nhân được phép tạm nhập xăng dầu và nguyên liệu theo lô lớn và tái xuất nguyên lô hoặc theo từng lô nhỏ từ các kho chứa nội địa của thương nhân theo đúng số lượng và chủng loại đã tạm nhập.

5. Thương nhân kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu được chuyển vào tiêu thụ nội địa số lượng xăng dầu đã tạm nhập nhưng không tái xuất hoặc không tái xuất hết sau khi đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, tài chính, kể cả tiền chậm nộp thuế (nếu có) theo quy định và phải tuân thủ các quy định hiện hành về quy chuẩn chất lượng xăng dầu nhập khẩu, lưu thông trên thị trường trong nước.

Chương IV
SẢN XUẤT, GIA CÔNG XUẤT KHẨU XĂNG DẦU

Điều 15. Sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu

1. Thương nhân sản xuất xăng dầu phải đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu với Bộ Công Thương.

2. Việc nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, việc xuất khẩu xăng dầu do thương nhân sản xuất ra thực hiện theo kế hoạch đăng ký và được Bộ Công Thương xác nhận.

3. Thương nhân chỉ được đăng ký nhập khẩu các chủng loại nguyên liệu quy định tại Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, phù hợp công suất sản xuất.

4. Nguyên liệu nhập khẩu chỉ được sử dụng để sản xuất xăng dầu tại cơ sở của thương nhân. Việc thay đổi mục đích sử dụng nguyên liệu phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Công Thương.

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu

1. Hồ sơ đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu gồm:

a) Đơn đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: bốn (04) bản chính;

b) Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: một (01) bản sao có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân;

c) Tài liệu chứng minh thương nhân có cơ sở sản xuất xăng dầu theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt và được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư: bản sao có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân;

d) Tài liệu chứng minh thương nhân có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu, đủ năng lực để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: bản sao có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

2. Thương nhân có cơ sở sản xuất ổn định, từ lần đăng ký thứ 2 không phải nộp các giấy tờ quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục xác nhận kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu

a) Trước ngày 30 tháng 10 hàng năm, thương nhân sản xuất xăng dầu nộp hồ sơ đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu theo quy định tại khoản 1 Điều này cho năm tiếp theo.

b) Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của thương nhân, Bộ Công Thương xác nhận đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu cho thương nhân thực hiện. Văn bản xác nhận được gửi cho Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính để làm thủ tục, kiểm soát việc nhập khẩu nguyên liệu của thương nhân và gửi cho Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ để kiểm tra, giám sát thương nhân tuân thủ các điều kiện và quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Trường hợp từ chối xác nhận, Bộ Công Thương có văn bản thông báo cho thương nhân biết lý do.

4. Thương nhân sản xuất xăng dầu có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu, gửi về Bộ Công Thương trước ngày 10 của tháng kế tiếp, theo Mẫu số 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Trường hợp thương nhân không bảo đảm thực hiện đúng kế hoạch sản xuất, pha chế xăng dầu đã được xác nhận đăng ký phải có văn bản báo cáo rõ lý do và đề nghị Bộ Công Thương xác nhận điều chỉnh kế hoạch sản xuất, pha chế, nhập khẩu nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu.

Điều 17. Gia công xuất khẩu xăng dầu

1. Chỉ thương nhân sản xuất xăng dầu được nhận gia công xuất khẩu xăng dầu.

2. Trường hợp bên đặt gia công chỉ định bán sản phẩm xăng dầu gia công cho thương nhân Việt Nam để tiêu thụ trong nước, sản phẩm gia công chỉ được bán cho thương nhân đầu mối và tuân thủ các quy định hiện hành về quy chuẩn chất lượng xăng dầu nhập khẩu, lưu thông trên thị trường trong nước.

3. Trường hợp thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu mua xăng dầu gia công được tính trừ vào hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2014.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ Thị trường trong nước

a) Chủ trì thực hiện, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp thực hiện công việc đã quy định tại Điều 6 Chương I; Chương II của Thông tư này;

b) Chủ trì thực hiện, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra điều kiện, cấp, thu hồi Giấy phép, Giấy xác nhận đã cấp theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Vụ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu trên bộ, trên mặt nước, quy định thực hiện thống nhất trong cả nước;

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan quy định tỷ lệ hao hụt xăng dầu phục vụ công tác quản lý nhà nước;

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp Vụ Thị trường trong nước, Vụ Tài chính, Văn phòng Bộ thực hiện công khai, minh bạch thông tin về kinh doanh xăng dầu, thông tin tài chính doanh nghiệp trên trang Thông tin điện tử của Bộ.

4. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ trì, phối hợp với Vụ Thị trường trong nước theo dõi, quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

5. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, cá nhân có liên quan; thương nhân kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Thắng Hải

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

Mẫu số 1	Đăng ký/đăng ký điều chỉnh hệ thống phân phối xăng dầu
Mẫu số 2	Báo cáo nhập - xuất - tồn kho xăng dầu và tồn kho xăng dầu theo ba miền
Mẫu số 3	Báo cáo thực hiện lộ trình sở hữu cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu
Mẫu số 4	Đơn đăng ký xuất khẩu xăng dầu
Mẫu số 5	Báo cáo tình hình nhập khẩu, mua từ nguồn sản xuất trong nước, pha chế, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu
Mẫu số 6	Đăng ký kế hoạch pha chế nguyên liệu thành sản phẩm xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để pha chế thành sản phẩm xăng dầu
Mẫu số 7	Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu

Mẫu số 1

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...	
	..., ngày... tháng... năm...

ĐĂNG KÝ/ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH HỆ THỐNG PHÂN PHỐI XĂNG DẦU CÓ NGUỒN GỐC HÓA THẠCH/NHIÊN LIỆU SINH HỌC (thực hiện theo văn bản riêng)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số điện thoại:..... Số fax: .....

Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu số..... do Bộ Công Thương cấp ngày... tháng... năm.../Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp lần đầu ngày... tháng... năm..., đăng ký thay đổi lần thứ... ngày... tháng... năm...

Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, doanh nghiệp đăng ký/đăng ký điều chỉnh hệ thống phân phối xăng dầu có nguồn gốc hóa thạch/nhiên liệu sinh học của doanh nghiệp, đến thời điểm ngày... tháng... năm... như sau:

1. Hệ thống kho xăng dầu đầu mối và kho trung chuyển của doanh nghiệp

- Tổng dung tích/sức chứa kho xăng dầu đầu mối:..... m^3

- Tổng dung tích kho trung chuyển:..... m^3

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc doanh nghiệp

- Tổng số..... cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Hệ thống đại lý

3.1. Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

- Tổng đại lý A trên các địa bàn....., có... đại lý bán lẻ.

- Tổng đại lý B trên các địa bàn....., có... đại lý bán lẻ.

- Tổng đại lý C trên các địa bàn....., có... đại lý bán lẻ.

- ...

3.2. Đại lý bán lẻ xăng dầu

- Tổng số.... đại lý bán lẻ xăng dầu tại các tỉnh/thành phố.

3.3. Thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu

- Tổng số.... đại lý bán lẻ xăng dầu tại các tỉnh/thành phố.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và cam kết thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và Thông tư số.../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu VT,....

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Biểu số 01 của Mẫu 1

TÊN DOANH NGHIỆP

ĐĂNG KÝ/ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH
Hệ thống kho xăng dầu có nguồn gốc hóa thạch/nhiên liệu sinh học
của doanh nghiệp

(Gửi kèm theo công văn số... ngày... tháng... năm... của doanh nghiệp về việc đăng ký/ đăng ký điều chỉnh hệ thống phân phối xăng dầu có nguồn gốc hóa thạch/ nhiên liệu sinh học)

STT	Hệ thống kho	Địa chỉ	Sức chứa (m^3,tấn)
I	**Kho xăng dầu đầu mối**		
1	Kho A		
2	Kho B		
...	...		
II	**Kho trung chuyển**		
1	Kho A		
2	Kho B		
	...		
	Tổng cộng:		

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: Làm trên chương trình Excel

Biểu số 02 của Mẫu 1

TÊN DOANH NGHIỆP

ĐĂNG KÝ/ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH
Hệ thống phân phối xăng dầu có nguồn gốc hóa thạch/nhiên liệu sinh học của doanh nghiệp
(Gửi kèm theo công văn số... ngày... tháng... năm... của doanh nghiệp về việc đăng ký/đăng ký điều chỉnh hệ thống phân phối xăng dầu có nguồn gốc hóa thạch/nhiên liệu sinh học)

STT	Loại hình	Mã doanh nghiệp/ Mã số thuế	Địa chỉ				Điện thoại, Fax	Giấy xác nhận làm tổng đại lý, đại lý/Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
			Tỉnh/ TP	Quận/huyện/ thị xã	Xã/phường/ thị trấn	Đường phố, số nhà/thôn		Số	Ngày cấp	Nơi cấp
A	**Cửa hàng bán lẻ trực thuộc doanh nghiệp**									
	Tổng cộng... cửa hàng. Trong đó:									
1	Cửa hàng A									
2	Cửa hàng B									
...	...									
B	**Hệ thống đại lý**									
I	**Tổng đại lý**									
	Tổng cộng... tổng đại lý. Trong đó:									
1	***Tên doanh nghiệp là Tổng đại lý***									
	Trong đó:									
1.1	**Các cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của doanh nghiệp**									
1.1.1	Cửa hàng A									

STT	Loại hình	Mã doanh nghiệp/ Mã số thuế	Địa chỉ				Điện thoại, Fax	Giấy xác nhận làm tổng đại lý, đại lý/Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
			Tỉnh/ TP	Quận/huyện/ thị xã	Xã/phường/ thị trấn	Đường phố, số nhà/thôn		Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1.1.2	Cửa hàng B									
...	...									
1.2	**Các đại lý bán lẻ thuộc hệ thống**									
1.2.1	Đại lý A									
1.2.1.1	Cửa hàng A1									
1.2.1.2	Cửa hàng A2									
...	...									
1.2.2	Đại lý B									
1.2.2.1	Cửa hàng B1									
1.2.2.2	Cửa hàng B2									
...	...									
2	***Tên doanh nghiệp là Tổng đại lý***									
	Trong đó:									
2.1	**Các cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của doanh nghiệp**									
2.1.1	Cửa hàng A									
2.1.2	Cửa hàng B									
...	...									
2.2	**Các đại lý bán lẻ thuộc hệ thống**									
2.2.1	Đại lý A									
2.2.1.1	Cửa hàng A1									

STT	Loại hình	Mã doanh nghiệp/ Mã số thuế	Địa chỉ				Điện thoại, Fax	Giấy xác nhận làm tổng đại lý, đại lý/Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
			Tỉnh/ TP	Quận/huyện/ thị xã	Xã/phường/ thị trấn	Đường phố, số nhà/thôn		Số	Ngày cấp	Nơi cấp
2.2.1.2	Cửa hàng A2									
2.2.2	Đại lý B									
2.2.2.1	Cửa hàng B1									
2.2.2.2	Cửa hàng B2									
...	...									
3	***Tên doanh nghiệp là Tổng đại lý***									
...	...									
II	**Đại lý**									
	Tổng cộng... đại lý. Trong đó									
1	Đại lý A									
1.1	Cửa hàng A1									
1.2	Cửa hàng A2									
...	...									
2	Đại lý B									
2.1	Cửa hàng B1									
2.2	Cửa hàng B2									
	...									
III	**Thương nhân nhận quyền bán lẻ**									
	Tổng cộng..... thương nhân. Trong đó									
1	Thương nhân A									
1.1	Cửa hàng A1									

STT	Loại hình	Mã doanh nghiệp/ Mã số thuế	Địa chỉ				Điện thoại, Fax	Giấy xác nhận làm tổng đại lý, đại lý/Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		
			Tỉnh/ TP	Quận/huyện/ thị xã	Xã/phường/ thị trấn	Đường phố, số nhà/thôn		Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1.2	Cửa hàng A2									
...	...									
2	Thương nhân B									
2.1	Cửa hàng B1									
2.2	Cửa hàng B2									
	...									

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: Làm trên chương trình Excel

Mẫu số 2

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO NHẬP - XUẤT - TỒN KHO XĂNG DẦU
Kỳ báo cáo: ngày/tháng/quý/năm
(Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, doanh nghiệp báo cáo kết quả nhập - xuất - tồn kho xăng dầu theo kỳ báo cáo như sau:

ĐVT: m^3, tấn (mazut)

TT	Mặt hàng	Tồn kho đầu kỳ (ngày/ tháng/ năm)	Nhập trong kỳ (từ ngày/tháng/năm... đến ngày/ tháng/ năm ...)						Xuất trong kỳ (từ ngày/ tháng/năm... đến ngày/ tháng/ năm ...)						Tồn kho cuối kỳ (ngày/ tháng/ năm/)	Dự kiến nhập kỳ tới (từ ngày/tháng/năm... đến ngày/tháng/năm...)					
			Nhập tiêu thụ nội địa					Tạm nhập	Tiêu thụ nội địa	Bán cho thương nhân đầu mối khác/ thương nhân phân phối xăng dầu	Xuất cho sản xuất, pha chế	Hao hụt	Xuất khác	Tái xuất		Số lượng	Nguồn nhập				
			Nhập khẩu	Nhập từ nhà máy sản xuất trong nước	Mua từ thương nhân đầu mối khác	Tự sản xuất, pha chế	Nhập khác										Nhập khẩu	Nhập từ nhà máy sản xuất trong nước	Mua từ thương nhân đầu mối khác	Tự sản xuất, pha chế	Nhập khác
	Tổng cộng																				
1	Xăng không chì																				
2	Xăng sinh học																				
3	Dầu Diesel																				
4	Dầu hỏa																				

TT	Mặt hàng	Tồn kho đầu kỳ (ngày/ tháng/ năm)	Nhập trong kỳ (từ ngày/tháng/năm... đến ngày/ tháng/ năm ...)						Xuất trong kỳ (từ ngày/ tháng/năm... đến ngày/ tháng/ năm ...)						Tồn kho cuối kỳ (ngày/ tháng/ năm/)	Dự kiến nhập kỳ tới (từ ngày/tháng/năm... đến ngày/tháng/năm...)					
			Nhập tiêu thụ nội địa					Tạm nhập	Tiêu thụ nội địa	Bán cho thương nhân đầu mối khác/ thương nhân phân phối xăng dầu	Xuất cho sản xuất, pha chế	Hao hụt	Xuất khác	Tái xuất		Số lượng	Nguồn nhập				
			Nhập khẩu	Nhập từ nhà máy sản xuất trong nước	Mua từ thương nhân đầu mối khác	Tự sản xuất, pha chế	Nhập khác										Nhập khẩu	Nhập từ nhà máy sản xuất trong nước	Mua từ thương nhân đầu mối khác	Tự sản xuất, pha chế	Nhập khác
5	Dầu mazut																				
6	Nhiên liệu bay																				

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:
- Làm trên chương trình Excel.
- Mục nhập khác: nếu có, ghi rõ nguồn nhập từ đâu.
- Mục xuất khác: nếu có, ghi rõ xuất đi đâu.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TỒN KHO XĂNG DẦU THEO BA MIỀN
Kỳ báo cáo: ngày/tháng/quý/năm
(Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, doanh nghiệp báo cáo tồn kho xăng dầu theo ba miền theo kỳ báo cáo như sau:

ĐVT: m^3, tấn (mazut)

TT	Mặt hàng	Tổng cộng tồn kho		Tồn kho tại miền Bắc		Tồn kho tại miền Trung		Tồn kho tại miền Nam	
		Số lượng	Tương ứng số ngày tiêu thụ bình quân	Số lượng	Tương ứng số ngày tiêu thụ bình quân	Số lượng	Tương ứng số ngày tiêu thụ bình quân	Số lượng	Tương ứng số ngày tiêu thụ bình quân
	Tổng cộng								
1	Xăng không chì								
2	Xăng sinh học								
3	Dầu diesel								
4	Dầu hỏa								
5	Dầu mazut								
6	Nhiên liệu bay								

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú: Làm trên chương trình Excel

- Miền Bắc gồm 26 tỉnh, thành phố: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa.

- Miền Trung gồm 18 tỉnh, thành phố: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

- Miền Nam gồm 19 tỉnh, thành phố: Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Hậu Giang, Tiền Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

Mẫu số 3

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO
Thực hiện lộ trình đầu tư kho, phương tiện vận tải, cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu số... được Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp ngày... tháng... năm...

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp xin báo cáo kết quả thực hiện lộ trình đầu tư kho, phương tiện vận tải, cửa hàng bán lẻ xăng dầu quy định tại Điều 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, trong thời gian... năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu như sau:

1. Lộ trình đầu tư kho xăng dầu

STT	Tên kho	Địa chỉ kho	Dung tích (m^3)	Hình thức sở hữu/Đồng sở hữu

2. Lộ trình đầu tư phương tiện vận tải xăng dầu

STT	Loại hình phương tiện	Sức chứa (m^3)	Hình thức sở hữu/Đồng sở hữu

3. Lộ trình đầu tư cửa hàng bán lẻ xăng dầu

STT	Tên cửa hàng	Địa chỉ	Hình thức sở hữu/Đồng sở hữu

Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo và các tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ gửi kèm./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:

Trường hợp đồng sở hữu, nêu rõ:

- Số vốn góp, tỷ lệ góp vốn;
- Tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp, số điện thoại liên hệ của doanh nghiệp đồng sở hữu.

Mẫu số 4

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ XUẤT KHẨU XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu số..... do Bộ Công Thương cấp ngày... tháng... năm...

Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, doanh nghiệp đề nghị Bộ Công Thương cho phép xuất khẩu xăng dầu, cụ thể:

STT	Chủng loại	Số lượng (m^3, tấn)	Nguồn hàng (nhập khẩu, sản xuất, pha chế trong nước)

Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và cam kết thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và Thông tư số.../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 5

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU, MUA TỪ NGUỒN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC, PHA CHẾ, XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương

Công ty (Thương nhân nghiệp kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu) báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu/xuất khẩu/mua xăng dầu từ nguồn sản xuất trong nước/tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu trong tháng... năm... như sau:

NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU THỤ NỘI ĐỊA

Đơn vị: m^3/tấn, nghìn USD

Chủng loại (chi tiết từng chủng loại)	Thị trường nhập khẩu	Thực hiện tháng báo cáo		Lũy kế từ đầu năm		Ước thực hiện tháng kế tiếp	
		Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá
.....							
.....							
Tổng							

Ghi chú: Lượng xăng dầu nhập khẩu để tiêu thụ nội địa nêu trên không bao gồm lượng xăng dầu đã tạm nhập nhưng không tái xuất, chuyển vào nội địa, Lượng xăng dầu nhập khẩu bao gồm cả các loại nguyên liệu nhập khẩu để pha chế xăng dầu

MUA TỪ NGUỒN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

Chủng loại	Thực hiện tháng báo cáo		Lũy kế từ đầu năm		Ước thực hiện tháng kế tiếp	
	Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá
.....						
.....						
Tổng						

Pha chế xăng dầu

Chủng loại	Thực hiện trong tháng		Lũy kế đến hết tháng báo cáo		Ước thực hiện tháng tiếp theo	
	Số lượng (m^3, tấn)	Trị giá (USD/VND)	Số lượng (m^3, tấn)	Trị giá (USD)	Số lượng (m^3, tấn)	Trị giá (USD)
I. Nguyên liệu						
1. Trong nước						
...						
Tổng số						
2. Nhập khẩu						
...						
Tổng số						
II. Sản phẩm pha chế						
...						
Tổng số sản phẩm						

XUẤT KHẨU XĂNG DẦU

Chủng loại	**Giấy phép của Bộ Công Thương**	**Thị trường xuất khẩu**	**Thực hiện tháng báo cáo**		**Lũy kế từ đầu năm**		**Ước thực hiện tháng kế tiếp**	
	Số, ngày cấp		**Số lượng**	**Trị giá**	**Số lượng**	**Trị giá**	**Số lượng**	**Trị giá**
...								
...								
Tổng								

TẠM NHẬP ĐỂ TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU

Chủng loại	Thị trường nhập khẩu	Thực hiện tháng báo cáo		Lũy kế từ đầu năm		Ước thực hiện tháng kế tiếp	
		Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá
.....							
....							
Tổng							

TÁI XUẤT

Chủng loại	Thị trường tái xuất	Thực hiện tháng báo cáo		Lũy kế từ đầu năm		Ước thực hiện tháng kế tiếp	
		Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá
....							
.....							
Tổng							

Thương nhân cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo trên đây./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 6

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày... tháng... năm...

ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT XĂNG DẦU, NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT XĂNG DẦU, TIÊU THỤ SẢN PHẨM XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do..... cấp lần đầu ngày... tháng... năm..., đăng ký thay đổi lần thứ... ngày... tháng... năm...

Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Thương nhân đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ xăng dầu năm... như sau:

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Nguyên liệu			
1	Trong nước			
2	Nhập khẩu			
II	Sản xuất/			

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
III	Tiêu thụ sản phẩm			
1	Tiêu thụ nội địa			
2	Xuất khẩu			

Ghi chú: Thương nhân đăng ký các mục nguyên liệu, sản xuất, pha chế và tiêu thụ sản phẩm phải chi tiết theo từng chủng loại.

Thương nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký trên đây và cam kết thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và Thông tư số.../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương./.

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ TẠI BỘ CÔNG THƯƠNG
Ngày... tháng... năm...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- Lưu:...

Mẫu số 7

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT XĂNG DẦU, NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT XĂNG DẦU, TIÊU THỤ SẢN PHẨM XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do..... cấp lần đầu ngày... tháng... năm..., đăng ký thay đổi lần thứ... ngày... tháng... năm...

Căn cứ Thông tư số.../2014/TT-BCT ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, thương nhân báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất/pha chế xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu trong tháng... năm... như sau:

TT	Chủng loại	Kế hoạch năm (m^3,tấn)	Thực hiện tháng báo cáo (m^3, tấn)	Lũy kế đến hết tháng báo cáo (m^3, tấn)	Ước thực hiện tháng tiếp theo (m^3, tấn)
I	Nguyên liệu				
1	Trong nước				
	....				
	Tổng số				

TT	Chủng loại	Kế hoạch năm (m^3,tấn)	Thực hiện tháng báo cáo (m^3, tấn)	Lũy kế đến hết tháng báo cáo (m^3, tấn)	Ước thực hiện tháng tiếp theo (m^3, tấn)
2	Nhập khẩu				
	...				
	Tổng số				
II	Sản xuất				
	...				
	Tổng số				
III	Tiêu thụ sản phẩm				
1	Tiêu thụ nội địa				
	...				
	Tổng số				
2	Xuất khẩu				
	-...				
	Tổng số				

Ghi chú: Thương nhân báo cáo các mục nguyên liệu, sản xuất, pha chế và tiêu thụ sản phẩm phải chi tiết theo từng chủng loại.

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo trên đây./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:

- Trường hợp xuất khẩu xăng dầu, đề nghị ghi rõ số lượng, chủng loại đối với từng thị trường xuất khẩu.

- Trường hợp nhận gia công, đề nghị ghi chú rõ số lượng sản phẩm gia công. Trường hợp bên đặt gia công chỉ định bán tại chỗ, đề nghị ghi rõ số lượng bán tại chỗ, hình thức bán, tên thương nhân mua.